

1. Vật liệu và nhà sản xuất

Tên sản phẩm	Bột xử lý mối nối EASYJOINT 90.
Vật liệu	Bột thạch cao, thạch cao tự nhiên. Được phân loại vật liệu không độc hại.
Lĩnh vực sử dụng	Dùng để liên kết mối nối và hoàn thiện hệ trần, vách ngăn thạch cao.
Nhập khẩu và phân phối	Công ty TNHH Việt Nam Khu đất CN 4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Hải Phòng, Việt Nam.

2. Mức độ nguy hiểm

Không phân loại độc hại.

Không phân loại sản phẩm nguy hiểm.

Nguy hiểm	Nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (chất gây kích ứng), tiếp xúc với mắt (chất kích thích), nuốt phải, hít phải.
An toàn	Không thở trong bụi Tránh tiếp xúc với mắt và da

3. Thành phần/Thông tin về thành phần

Thành phần	Số CAS	Tỷ lệ
Canxi sunfat hemihydrat	10034-76-1	60 - 75 %
Tinh bột	9005-25-8	0 – 0.5%
Calcium Carbonate	471-34-1	30 - 45 %
Methyl hydroxy propyl cellulose	9004-65-3	< 0.5 %

4. Biện pháp sơ cứu ban đầu

Nuốt vào miệng	Rửa miệng bằng nước. Nếu nuốt vào bụng, cần phải uống nhiều nước và đi khám bác sỹ.
Mắt	Rửa nhiều lần bằng nước sạch. Nếu mắt bị ngứa cần đi khám bác sỹ.

Công ty TNHH Knauf Việt Nam

Khu đất CN 4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải Phòng, Việt Nam.

Da	Rửa bằng xà phòng và nước. Sử dụng kem dưỡng ẩm cho da.
Hít	Di chuyển ra vùng không khí sạch. Áp dụng biện pháp hô hấp nhân tạo nếu không thấy thở. Nếu cảm thấy khó chịu cần đi khám bác sỹ.
Lời khuyên cho bác sỹ	Điều trị theo chế độ dành cho người bệnh.

5. Biện pháp cháy & nổ - cứu hỏa

Tính cháy	Không cháy.
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không tồn tại.
Hỏa hoạn và cháy nổ	Không có nguy hiểm về hỏa hoạn hoặc cháy nổ
Nguy cơ cháy khi có nhiều vật liệu khác nhau	Không tồn tại.
Nguy cơ nổ khi có nhiều vật liệu khác nhau	Rủi ro nổ sản phẩm khi có tác động cơ học: Không có. Hơi nổ khi có ngọn lửa và tia lửa.
Dập lửa	Sử dụng chất dập lửa phù hợp để dập lửa.
Mã hóa chất nguy hiểm	Không tồn tại.

6. Biện pháp xử lý tai nạn

Đổ vỡ nhỏ	Sử dụng các dụng cụ thích hợp để bỏ chất rắn rơi vãi vào thùng xử lý chất thải. Làm sạch bằng cách rải nước lên bề mặt bị ô nhiễm và xử lý theo yêu cầu của chính quyền địa phương và khu vực.
Đổ vỡ lớn	Dùng xe nâng để đưa vật liệu vào thùng xử lý chất thải. Làm sạch bằng cách trải nước lên bề mặt bị ô nhiễm và cho phép thải qua hệ thống vệ sinh. Đảm bảo rằng sản phẩm không có ở nồng độ trên TLV. Kiểm tra TLV trên MSDS và với chính quyền địa phương.

7. Lưu giữ và sử dụng

Sử dụng	Giảm thiểu việc tạo ra bụi khi trộn hoặc chà nhám. Tránh hít phải bụi. Sử dụng dụng cụ bảo hộ thích hợp. Rửa tay sau khi xử lý. Tuân thủ các quy tắc vệ sinh công nghiệp và sử dụng các kỹ thuật nâng phù hợp.
Bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh xa các vật liệu không tương thích. Tránh tiếp xúc với axit, nước và độ ẩm.

8. Bảo hộ lao động

Mắt / mặt	Đeo kính bảo hộ theo tiêu chuẩn
Tay	Sử dụng găng tay bảo hộ theo tiêu chuẩn
Khác	Mặc áo sơ mi dài tay và quần dài
Những lưu ý chung về vệ sinh	Tuân thủ các biện pháp vệ sinh cá nhân, rửa sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống và / hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động và trang bị bảo hộ lao động riêng biệt. Tuân thủ bất kỳ yêu cầu giám sát y tế nào.

9. Tính chất vật lý và hóa học

Ngoại quan	Bột trắng.
Mùi	Có mùi nhẹ.
Tính cháy	Không cháy.
Nhiệt độ sôi	Không quy định.
Tính hòa tan (trong nước)	Tan nhẹ trong nước.
Trọng lượng riêng	2.0-2.7
Nhiệt độ chớp cháy	Không quy định.

10. Tính ổn định và hoạt tính

Tính ổn định hóa học	Ổn định dưới các điều kiện lưu giữ theo khuyến cáo.
Điều kiện phải tránh	Khi trộn với nước, sản phẩm này có thể trở nên rất nóng. Việc bọc hoặc tạo khuôn cho bất kỳ bộ phận cơ thể nào có thể gây bỏng nghiêm trọng, có thể phải phẫu thuật cắt bỏ mô bị ảnh hưởng và thậm chí phải cắt bỏ bộ phận cơ thể được bọc.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Các oxit canxi. Các oxit của lưu huỳnh. Trên 1472oF (800oC) đá vôi (CaCO ₃) có thể phân hủy thành vôi sống (CaO) và giải phóng khí cacbonic (CO ₂).

11. Thông tin về tính độc hại

Nuốt	Việc nuốt sản phẩm này có thể có hại hoặc gây khó chịu ở bụng.
Mắt	Có thể gây kích ứng mắt, gây chảy nước mắt và đỏ mắt.
Hít	Có thể gây kích ứng mũi, họng và phổi, gây ho và hắt hơi.
Mẫn tính	Việc hít thở thường xuyên và kéo dài, tiếp xúc nhiều các hạt silica tinh thể có thể dẫn đến bệnh phổi được gọi là bệnh bụi phổi silic. Một số nghiên cứu cho thấy có quá nhiều trường hợp mắc bệnh xơ cứng bì, rối loạn mô liên kết, lupus, viêm khớp dạng thấp, bệnh thận mãn tính và bệnh thận giai đoạn cuối ở những công nhân tiếp xúc với silica tinh thể hô hấp. Các tình trạng về da và hô hấp đã có từ trước bao gồm viêm da, hen suyễn và bệnh phổi mãn tính có thể trầm trọng hơn khi tiếp xúc. Cần theo dõi và kiểm soát việc tiếp xúc nghề nghiệp với bụi và silica tinh thể có thể hô hấp.

12. Thông tin về sinh thái học

Độc tính sinh thái	Sản phẩm không được phân loại là độc hại với môi trường. Tuy nhiên, điều này không loại trừ khả năng các vụ tràn lớn hoặc thường xuyên có thể gây tác hại đến môi trường.
Tính bền bỉ và khả năng phân hủy	Canxi sunfat hòa tan trong nước tạo thành các ion canxi và sunfat.
Tính di động trong đất	Không tồn tại.

13. Xử lý phế thải

Phế thải	Tái sử dụng nếu có thể hoặc đưa trở lại nhà sản xuất (nhà sản xuất có thể có biện pháp hoặc giải pháp xử lý).
Luật pháp	Xử lý phế thải theo quy định của chính quyền địa phương.

14. Thông tin về vận chuyển

Không quy định cho các mục đích vận chuyển.

15. Thông tin về quy định

Danh mục chất độc	Không có quy định về số hiệu danh mục chất độc cho sản phẩm này trong tiêu chuẩn Danh mục đồng nhất cho thuốc và chất độc (SUSMP).
--------------------------	--

16. Thông tin khác

Thông số mô tả sản phẩm này chỉ liên quan tới các yêu cầu về an toàn và không có ý nghĩa về bảo hiểm. Thông số này không được thay đổi hay sử dụng cho các sản phẩm khác.